

Ngày soạn: 05/03/2022
Tuần 28
Tiết 82:

KIỂM TRA GIỮA KÌ II

Ngày soạn: 05/03/2022
Tuần 29
Tiết 85

CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS cần:

- + Nhận biết được những dấu hiệu của mưa bão, lũ lụt, sạt lở đất và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai đó,
- + Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người.
- + Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- **Năng lực riêng:**
 - + Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.
 - + Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người,

- + Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội.
- + Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động.
- + Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và mọi người trong hoạt động
- + Rút ra được kinh nghiệm khi học chủ đề này

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV:

- Yêu cầu HS đọc SGK và làm các bài tập trong SBT.
- Suu tầm tranh, ảnh, tình huống liên quan đến chủ đề. Năm cái áo phao.

2. Chuẩn bị của HS:

- Đồ dùng học tập
- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- Thẻ màu xanh, đỏ.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
- Suu tầm các câu ca dao, tục ngữ có dấu hiệu của trời sắp mưa, bão.
- Thiết kế tờ rơi về phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú với chủ đề, nêu được sự cần thiết của việc phòng tránh thiên tai đối với bản thân, chỉ rõ được việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu đề ra.

b. Nội dung: GV cho HS xem phần đầu phim *Xã Thuận*

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS xem phần đầu phim *Xã Thuận* (bộ phim ngắn về biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai do tổ chức Plan thực hiện với sự tham gia của trẻ em trong việc xây dựng kịch bản, quay phim, truyền thông, chia sẻ cho cộng đồng,...).

- GV cho HS quan sát tranh chủ đề, mô tả những hiện tượng tự nhiên trong tranh, thảo luận về ý nghĩa của câu dẫn ở trang 65 SGK và đọc phần định hướng nội dung ở trang 66 SGK.

- Hs nêu ý kiến cá nhân

- GV giới thiệu bài học: Thiên nhiên không chỉ mang lại cho con người sự sống trên Trái Đất mà còn gây ra cho con người không ít khó khăn như mum bão, lũ lụt, sạt lở đất, sóng thần, núi lửa,... Bên cạnh yếu tố tự nhiên thì hoạt động sống của con người cũng tác động không nhỏ đến khí hậu, dẫn đến gia tăng mức độ ảnh hưởng của thiên tai đối với con người.

Vậy chúng ta cần phải làm gì để có thể tự bảo vệ bản thân và giảm thiểu ảnh hưởng của thiên tai đến con người trước những biến đổi của khí hậu? Các em cùng khám phá trong **chủ đề 8: Phòng chống thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu một số thiên tai

a. Mục tiêu: giúp HS nhận diện được một số thiên tai và ảnh hưởng của nó đến cuộc sống con người.

b. Nội dung:

- Hỏi – đáp nhanh về các loại thiên tai

- Chia sẻ ảnh hưởng thiên tai đến cuộc sống con người.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyên giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV thực hiện hỏi đáp nha với cả lớp về các thiên tai thường xảy ra tại nơi mình sinh sống.</p> <p>- GV chia sẻ những thiên tai đó ảnh hưởng đến đời sống của người dân địa phương như thế nào?</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.</p> <p>+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung</p>	<p>I. Một số thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none">- Lũ quét,- Sạt lở đất- Lũ lụt- Hạn hán- Bão- Cháy rừng- xâm nhập mặn- Động đất- Núi lửa phun trào- Nạn cát bay,...

<p>+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.</p>	
---	--

Ngày soạn: 15/03/2022

Tuần 30

Tiết 88

CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (T2)

Hoạt động 2: Tìm hiểu tác động của biến đổi khí hậu

a. Mục tiêu: HS nhận biết một số nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu và hệ quả của nó đến cuộc sống con người.

b. Nội dung:

- Khảo sát nhận thức của HS về biến đổi khí hậu
- Nêu một số nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu
- Chia sẻ hậu quả của biến đổi khí hậu và tác động của BĐKH đến sức khỏe con người.

c. Sản phẩm: nguyên nhân và tác động của biến đổi khí hậu.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>* Nhiệm vụ 1: Khảo sát nhận thức của HS về biến đổi khí hậu</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV tổ chức lớp thành hai đội thi. GV trình chiếu câu hỏi và các phương án lựa chọn lên bảng. HS của hai đội sẽ chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi. GV có thể giải thích khi HS đưa ra đáp án sai và tổng kết lại số câu trả lời đúng của mỗi đội. Đội nào trả lời đúng nhiều hơn, đội đó sẽ chiến thắng.</p> <p>Câu 1: Những thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong nhiều năm gọi là gì?</p> <p>a) Nóng lên toàn cầu b) Hiệu ứng nhà kính c) <i>Biến đổi khí hậu</i> d) Thiên tai</p> <p>Câu 2: Biến đổi khí hậu sẽ làm mọi khu vực trên Trái Đất nóng lên?</p> <p>a) Đúng b) <i>Sai</i></p> <p>Câu 3: Những hiện tượng nào sau đây là biểu hiện của biến đổi khí hậu?</p> <p>a) Núi lửa phun trào b) <i>Băng tan</i> c) Nhiệt độ trung bình giảm xuống d) <i>Mực nước biển dâng lên</i></p> <p>Câu 4: Các hoạt động nào sau đây làm gia tăng hiệu ứng nhà kính?</p> <p>a) <i>Giao thông vận tải</i> b) <i>Chặt phá rừng</i> c) Tiết kiệm điện d) <i>Chăn nuôi gia súc</i></p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và</p>	<p>II. Tác động của biến đổi khí hậu</p> <p>- Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là một vài thập kỉ hoặc dài hơn.</p> <p>- Nguyên nhân : Biến đổi khí hậu có thể là do các quá trình tự nhiên hoặc do hoạt động của con người.</p> <p>+ Các yếu tố từ tự nhiên như: hoạt động của núi lửa, cháy rừng tự nhiên</p> <p>+ Hoạt động sống của con người đã can thiệp quá nhiều vào tự nhiên, phá vỡ sự cân bằng trong tự nhiên như khai thác và sử dụng tài nguyên quá mức, chặt phá rừng, sử dụng phân bón thuốc trừ sâu quá mức, khí thải từ các phương tiện giao thông,...</p> <p>- Tác động của BĐKH :</p> <p>+ Biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng đến môi trường sống: băng tan, mực nước biển dâng, nắng nóng, hạn hán, bão, lũ lụt, giảm đa dạng sinh học, huỷ diệt hệ sinh thái, dịch bệnh, sạt lở, động đất, dịch</p>

<p>thực hiện yêu cầu.</p> <p>+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung</p> <p>+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p> <p>+ HS ghi bài.</p> <p>* Nhiệm vụ 2: Nêu một số nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm, thảo luận câu hỏi: <i>Những hoạt động nào của người dân ở địa phương em đã làm gia tăng biến đổi khí hậu?</i></p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận theo kỹ thuật phòng tranh để giải thích hoạt động đó có thể gây ra biến đổi khí hậu như thế nào?</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.</p> <p>+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung</p> <p>+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p> <p>+ HS ghi bài.</p> <p>* Nhiệm vụ 3: Chia sẻ hậu quả của biến đổi khí hậu và tác động của BĐKH đến sức khỏe con người.</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV cho HS trao đổi theo nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn về hậu quả của biến đổi khí hậu đến môi trường sống.</p> <p>- GV yêu cầu HS mở ý 2, 3, nhiệm vụ 2 trong SBT và trao đổi về các tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	<p>bệnh,....</p>
--	------------------

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

Ngày soạn: 25/03/2022

Tuần 31

Tiết 91

CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (T3)

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Tự bảo vệ khi có bão

a. Mục tiêu: giúp HS nhận diện được dấu hiệu trời sắp có mưa, bão và tự bảo vệ bản thân trước, trong và sau khi mưa bão.

b. Nội dung:

- Nhận diện dấu hiệu trời sắp mưa, bão qua câu ca dao, tục ngữ

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Nhận diện dấu hiệu trời sắp mưa, bão qua ca dao, tục ngữ**

- GV chia lớp thành hai đội, mỗi đội sẽ cử đại diện đọc một câu ca dao, tục ngữ có dấu hiệu của trời sắp mưa, bão. Đội nào đọc được nhiều câu hơn sẽ thắng.

- HS các đội đọc các câu ca dao, tục ngữ:

“ Gió heo may chuồn chuồn bay thì bão.”

“ Bao giờ trời kéo vẩy tê

Sắp gông sắp gánh ta về kéo mưa.”

“ Mây đằng Đông vừa trông vừa chạy

Mây đằng Nam vừa làm vừa chơi”

“Tháng bảy kiến đàn đại hàn hồng thủy”

- GV giải thích một số hiện tượng được mô tả trong câu ca dao, tục ngữ mà HS chưa hiểu rõ (nếu có).

- GV chốt lại một số dấu hiệu trời sắp mưa, bão:

- Bầu trời quang đặng, không khí oi bức, ngột ngạt, lặng gió kéo dài vài ngày.
- Xuất hiện mây vẩn vù như nếp nhăn, tích tụ phía cuối chân trời. Trên lớp mây này thường có quầng mây xuất hiện, tây cứ thấp dần, dày, đen dần, bay nhanh và ngày càng nhiều.
- Chớp xa xuất hiện liên tục, đều đặn, hướng chớp sáng nhất là hướng đang có bão hoạt động. Đối với vùng ven biển nước ta, trước khi bão tới thường xuất hiện chớp ở hướng Đông - Nam.

*** Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu các việc cần làm trước, trong và sau khi có bão**

- GV yêu cầu thảo luận theo nhóm 4 HS về các việc nên làm trước, trong và sau khi có bão.

- GV quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ khi cần thiết.

- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến của mình.

- GV nhận xét hoạt động và chốt lại các việc nên làm trước, trong và sau khi có bão để đảm bảo an toàn của bản thân và gia đình:

- Theo dõi tin bão trên truyền hình, đài báo
- Kiểm tra những chỗ hư hỏng của nhà mình để kịp thời sửa chữa

- Kiểm tra nguồn nước xem có bị hư hỏng không.

Hoạt động 2: Tự bảo vệ trước lũ lụt

a. Mục tiêu: tự bảo vệ trước, trong và sau khi lũ lụt

b. Nội dung:

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Nhận diện dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt và chia sẻ những việc cần làm trước khi lũ lụt**

- GV phỏng vấn nhanh một số HS về những dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt.

- GV mời một số em chia sẻ về những việc các em đã hoặc sẽ làm trước và trong khi xảy ra lũ lụt.

- GV nhắc nhở HS thường xuyên theo dõi thông tin mưa lũ trên đài truyền hình, báo, đài phát thanh để biết thông tin về mưa lũ, quan sát các dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt để thực hiện tự bảo vệ.

*** Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị nhu yếu phẩm khi có nguy cơ lũ lụt**

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm đôi về tình huống và câu hỏi ở ý 1, nhiệm vụ 3 SBT

Tình huống: Nếu khu vực em đang sinh sống có nguy cơ tua bão dài ngày, lũ lụt dâng cao, em sẽ chuẩn bị những vật dụng gì? Vì sao?

- **HS trả lời:** Những nhu yếu phẩm cần chuẩn bị khi có nguy cơ lũ lụt: nước sạch, thực phẩm khô/ thực phẩm đóng hộp, đèn pi/ đèn tích điện và pin dự phòng, thuốc và túi cứu thương, áo mưa, ủng lộn nước, điện thoại, đồ dùng vệ sinh cá nhân (kem đánh răng, xà phòng,...), tiền mặt, quần áo,...

- GV đặt câu hỏi: *Em sẽ chọn mua lương thực, thực phẩm với số lượng như thế nào? Vì sao?*

A

Mua thật nhiều đồ để dùng thoải mái cho cả tháng.

B

Mua đủ dùng cho vài ngày với mức sử dụng tiết kiệm.

C

Mua đủ cho vài ngày sử dụng thoải mái.

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ.

*** Nhiệm vụ 3: Hành động khi xảy ra lũ lụt và sau lũ lụt**

GV phát phiếu cho HS và yêu cầu làm theo nhóm để chia sẻ về những hành động đã và sẽ làm khi xảy ra lũ lụt:

TT	Việc làm	Đã thực hiện	Không thực hiện
Trong khi lũ lụt			
1	Tìm sự hỗ trợ của người lớn.		
2	Tắt cầu dao điện và khoá van bình ga.		
3	Di chuyển đến khu vực, vị trí cao càng nhanh càng tốt.		
4	Tránh xa các bờ sông hoặc suối ở các vùng ngập lụt;		

	không đi gần khu vực cầu, công khi nước đang lên.		
5	Mặc áo phao nếu có hoặc sử dụng các đồ vật nổi khác (thùng nhựa, sấm xe, thân cây chuối,...).		
6	Vớt củi trên sông, suối khi có lũ.		
7	Không lội xuống nước gần dây điện hoặc cột điện.		
8	Lội qua suối khi có dòng nước chảy xiết.		
Sau khi lũ rút			
1	Tránh xa khu vực dòng nước khi nước lũ rút đi.		
2	Tắm rửa thật sạch khi bị ướt do nước lũ tràn vào.		
3	Khi đi tránh lũ trở về, cần nhờ người lớn kiểm tra xem cầu dao điện đã được ngắt chưa.		
4	Không ăn uống hoặc nấu nướng với thực phẩm hoặc nguyên liệu bị ngập nước mưa.		

- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả, nhóm khác bổ sung nếu có câu trả lời khác. GV tổng hợp và lấy ý kiến chung.

- GV dặn dò HS thường xuyên theo dõi thông tin mưa lũ trên đài truyền hình, báo, đài phát thanh để chuẩn bị nhu yếu phẩm; thực hiện tự bảo vệ trong và sau khi lũ lụt xảy ra theo hướng dẫn.

* **Nhiệm vụ 4: Thực hành mặc áo phao**

- GV giới thiệu mục đích của hoạt động thực hành mặc áo phao.

- GV hướng dẫn mặc áo phao đúng cách:

- GV giơ áo phao và giải thích để HS nhận biết thế nào là một áo phao đủ tiêu chuẩn an toàn.
- GV hướng dẫn cách mặc áo phao.

- GV phát cho mỗi nhóm 1 áo phao và thực hành mặc áo phao cho bạn.

Hoạt động 3: Tự bảo vệ khi sạt lở đất

a. Mục tiêu: nhận biết được các dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất và tự bảo vệ trước, trong và sau khi sạt lở.

b. Nội dung:

- Khảo sát nhận diện dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất

- Hành động trước, trong và sau khi sạt lở đất

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

* **Nhiệm vụ 1: Khảo sát nhận diện dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất**

- Gv cho HS khảo sát dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất theo bảng dưới đây, HS sử dụng thẻ màu xanh – chọn Đúng, thẻ đỏ - chọn sai để đưa ra ý kiến của mình.

TT	Dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất	Đúng	Sai
1	Các rãnh thoát nước mưa trên các sườn dốc (đặc biệt là những nơi mà dòng nước chảy tụ lại) xuất hiện dấu vết sạt lở.		
2	Cây bị nghiêng hoặc di chuyển.		
3	Vỡ mạch nước ngầm hoặc nước đang từ trong chuyên		

	sang đục.		
4	Vết nứt mới xuất hiện trên tường, trần, nền, bức tường, lê đường hoặc cầu thang không nguyên dạng. Xuất hiện các vết nứt mở rộng trên mặt đất hoặc trên lối đi.		
5	Mặt đất xuất hiện vết nứt, hiện tượng phồng rộp, đường bấp bênh. Nước phun ra từ mặt đất tại nhiều vị trí mới.		
6	Cây cối rung chuyển, âm thanh lạ trong lòng đất.		
7	Hàng rào, tường chắn, cột điện bị nghiêng hoặc di chuyển.		
8	Nghe thấy tiếng rơi của đất đá và âm lượng tăng dần, mặt đất bắt đầu dịch chuyển theo chiều dốc.		

- GV mời HS kể thêm các dấu hiệu sạt lở đất mà em biết.

*** Nhiệm vụ 2: Hành động trước, trong và sau khi sạt lở đất**

- GV cho HS làm việc theo cặp chia sẻ những hành động đã hoặc sẽ làm trước, trong và sau khi sạt lở đất:

TT	Việc làm	Đã (sẽ) thực hiện	Không thực hiện
Trước khi sạt lở đất			
1	Tìm hiểu khu vực gần nhà đã từng xảy ra sạt lở đất		
2	Quan sát đất quanh nơi ở để phát hiện dấu hiệu sạt lở đất		
3	Chuẩn bị thức ăn, nước, uông và đồ sơ cứu y tế, đèn pin, cuốc, xẻng, cuộn dây,...		
Trong khi sạt lở đất			
1	Sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương.		
2	Di chuyển nhanh ra khỏi nơi sạt lở.		
3	Không đi lại gần cầu, công khi nước đang lên; không vớt củi, bơi lội ở sông suối khi có mưa lớn hoặc khi nước chuyển từ trong sang đục.		
Sau khi sạt lở			
1	Tránh xa khu vực sạt lở vì nền đất chưa ổn định.		
2	Không được vào bất kỳ ngôi nhà nào nếu chưa được người lớn kiểm tra.		

Hoạt động 4: Phòng chống dịch bệnh sau thiên tai

a. Mục tiêu: HS biết cách phòng chống dịch bệnh sau khi thiên tai xảy ra.

b. Nội dung:

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về các dịch bệnh xảy ra sau thiên tai và cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai**

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm 4 những hiểu biết về các dịch bệnh thường xảy ra sau thiên tai.

- GV giới thiệu ngắn: *Biến đổi khí hậu đã tác động mạnh mẽ đến môi trường sống của con người. Không khí bị ô nhiễm. Nguồn nước sạch cũng trở nên khan hiếm.*

Nhiều nơi mưa ít nên hạn hán thường xuyên. Khí hậu vô cùng thất thường, những cơn cuồng phong, trận bão gây nên lũ lụt và thiệt hại nhiều về kinh tế. Dịch bệnh cũng thường xuất hiện sau những thiên tai ấy. Tất cả những sự biến đổi này ảnh hưởng không nhỏ đến sức khoẻ con người.

- GV cho các nhóm thảo luận về cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai.
- GV bao quát các nhóm trong khi hoạt động.
- GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.
- GV nhận xét, bổ sung. Đây là một số biện pháp phòng chống dịch bệnh sau thiên tai:



* **Nhiệm vụ 2: Phòng chống dịch bệnh ở nước ta**

- GV cho HS chia sẻ về vấn đề: Từ cuối năm 2019 đến 2021, cả nhân loại đã phải trải qua đại dịch viêm đường hô hấp cấp Covid - 19. Hãy chia sẻ hiểu biết của em và kinh nghiệm mà gia đình em đã làm để phòng chống dịch.

Ví dụ: dịch viêm đường hô hấp cấp Covid — 19, tiêu chảy,...

- GV mời một HS ghi nhanh lên bảng câu trả lời của các bạn.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dặn dò.

Hoạt động 5: Thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu

a. Mục tiêu: HS thực hiện những việc làm góp phần làm giảm thiểu biến đổi khí hậu

b. Nội dung:

- Thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu

c. Sản phẩm: các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức khảo sát nhanh những câu hỏi sau. HS chọn một phương án trả lời đúng nhất.

Câu 1. Trong số những hoạt động sau, hoạt động nào không giúp giảm thiểu biến đổi khí hậu?

- a) Giảm ùn tắc giao thông
- b) Sử dụng điều hoà nhiệt độ
- c) Tiết kiệm điện
- d) Đi xe đạp thay vì xe máy

Câu 2. Trong các loại bóng đèn sau, bóng đèn nào tiết kiệm năng lượng hiệu quả nhất?

- a) Bóng đèn sợi đốt
- b) Bóng đèn huỳnh quang
- c) Bóng đèn LED
- d) Bóng đèn cao áp

Câu 3. Hoạt động nào giúp giảm thiểu biến đổi khí hậu?

- a) Để đèn sáng khi ra khỏi nhà, khỏi lớp
- b) Chặt phá rừng
- c) Mua nước uống đóng chai nhựa
- d) Sử dụng phương tiện giao thông công cộng (đáp án)

- Yêu cầu HS mở SGK trang 73 và nhiệm vụ 7 trong SBT, chia sẻ theo nhóm về những việc mình đã làm tại gia đình, nhà trường và nơi công cộng để giảm thiểu biến đổi khí hậu.

- GV khảo sát HS về những việc HS đã làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu. GV hỏi lần lượt từng câu, HS giơ tay khi mình thực hiện. GV ghi lại số lượng HS trong lớp trả lời.

STT	Việc làm
1	Khóa vòi nước khi không sử dụng
2	Vứt rác đúng nơi quy định và phân loại rác thải
3	Đi bằng phương tiện công cộng hoặc đi bộ đến trường.
4	Khuyên bố mẹ, người thân sử dụng bóng đèn tiết kiệm năng lượng.
5	Mang theo túi vải khi đi siêu thị, đi chợ.
6	Sử dụng năng lượng mặt trời.
7	Mua nước uống đóng chai nhựa.
8	Sử dụng bóng đèn sợi đốt.
9	Tắt các thiết bị điện trước khi đi ngủ và trước khi ra khỏi nhà, khỏi lớp.
10	Tận dụng thức ăn thừa cho vật nuôi.
11	Tăng cường sử dụng thực phẩm của địa phương.
12	Sử dụng điều hoà nhiệt độ thường xuyên,
13	Khuyên bố mẹ, người thân không dùng nhiều phân bón hóa học
14	Trồng cây xanh
15	Hạn chế sử dụng nhựa, nilon

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè “ Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu”

a. Mục tiêu: vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học để làm tờ rơi và tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè và mọi người xung quanh về “ Phòng chống thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu”

b. Nội dung:

- Giới thiệu tờ rơi tuyên truyền
- Tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh “ phòng chống thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu”

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chia lớp thành các nhóm từ 5 - 6 HS, lần lượt từng HS trong nhóm tuyên truyền, vận động mọi người trong nhóm thực hiện các hành động tự bảo vệ trước thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

- GV đưa ra một vài tiêu chí để HS vừa quan sát bạn vừa đưa ra ý kiến của mình về:

- Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng,...
- Tính thuyết phục và lan toả đến mọi người: mức độ tốt, khá, trung bình, yếu.

- GV mời một số bạn ở các nhóm tuyên truyền, vận động trước cả lớp.

- GV nhận xét, tổng kết .

IV. HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP

Hoạt động 1: Cho bạn, cho tôi

a. Mục tiêu: tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

b. Nội dung:

- Nói những điều bạn đã làm được trong chủ đề này
- Nói về những điều bạn cần cố gắng trong chủ đề này

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Nói những điều bạn đã làm được trong chủ đề này**

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 - 6 HS, yêu cầu HS nhận xét về những điểm mình thấy bạn đã làm được trong chủ đề này, những việc bạn đã làm được để tự bảo vệ trước thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

- GV tổ chức cho HS trong nhóm lần lượt nói những hành vi mà bạn đã thực hiện được trong chủ đề, đảm bảo mỗi HS đều nhận được ít nhất một ý kiến từ mỗi bạn trong nhóm.

*** Nhiệm vụ 2: Nói về những điều bạn cần cố gắng trong chủ đề này**

- GV tổ chức cho HS trong nhóm cũ chia sẻ với bạn về điều, hành vi hay thái độ trong chủ đề này mà bạn cần thay đổi hoặc cố gắng.

- GV tổ chức cho HS lần lượt chia sẻ với nhau để đảm bảo mỗi bạn đều nhận được chia sẻ từ tất cả các bạn trong nhóm.

*** Nhiệm vụ 3: Chia sẻ trước lớp**

- GV mời một số HS chia sẻ về những điều bạn nhận xét về mình, về những điều mình đã làm được, chưa làm được và cảm nhận của mình.

- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình,

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 2: Phản hồi cuối chủ đề

a. Mục tiêu: giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

b. Nội dung:

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 9 trong SBT và chia sẻ với các bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.

- GV mời một số HS chia sẻ khó khăn, thuận lợi trước lớp.

- GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 9, trang 74 SGK. Sau khi xác định mức độ cho từng nội dung đánh giá thì chấm điểm như sau: thực hiện tốt: 3 điểm, thực hiện chưa tốt: 2 điểm và chưa thực hiện: 1 điểm.

- GV yêu cầu HS tính điểm tổng của mình và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được (điểm càng cao thì việc thực hiện càng tốt).

- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp về các việc làm tự bảo vệ bản thân trước thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

V. HOẠT ĐỘNG NÓI TIẾP

a. Mục tiêu: giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng và tiếp tục chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho chủ đề tiếp theo

b. Nội dung:

- Rèn luyện các kĩ năng đã học từ chủ đề

- Chuẩn bị trước nội dung chủ đề tiếp theo

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện; hướng dẫn HS cách rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 9, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.

- GV giao cho HS chuẩn bị các nhiệm vụ của chủ đề 9, HS thực hiện những nhiệm vụ GV yêu cầu.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	

Ngày soạn: 05/04/2022
Tuần 32
Tiết 94

CHỦ ĐỀ 9: TÔN TRỌNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS cần:

- Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội
- Thể hiện thái độ tôn trọng đối với lao động của nghề nghiệp khác nhau.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- **Năng lực riêng:**

- + Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp.
- + Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động.
- + Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động.
- + Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động.
- + Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động.
- + Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV:

- Giao các nhiệm vụ cần chuẩn bị cho HS.
- Sưu tầm tranh, ảnh, tình huống liên quan đến chủ đề.
- Giấy A0.
- Phiếu khảo sát.

2. Chuẩn bị của HS:

- Đồ dùng học tập
- "Thẻ màu, bút màu.
- Làm sản phẩm giới thiệu về giá trị xã hội nghề của bố mẹ, người thân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú với chủ đề, xác định những việc cần làm trong chủ đề đạt được mục tiêu.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả những nghề trong tranh; thảo luận về ý nghĩa của câu dẫn và đọc phần định hướng nội dung của chủ đề.
- HS đọc các nội dung cần thực hiện của chủ đề ở trang 76 SGK. GV có thể giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm trong chủ đề (nếu cần).
- GV giới thiệu vào bài: Xã hội có rất nhiều nghề. Tất cả các nghề nghiệp chân chính đều có vị trí trong xã hội và đem lại những giá trị nhất định cho cuộc sống. Do vậy, chúng ta cần có thái độ và hành vi ứng xử tôn trọng đối với người lao động ở các

ngành nghề khác nhau. Xã hội luôn ghi nhận những người lao động làm việc nghiêm túc, say mê, tuân thủ đạo đức và kỉ luật lao động. Để biết được ý nghĩa và công việc cụ thể của từng nghề, chúng ta cùng tìm hiểu **chủ đề 9: Tôn trong người lao động.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Kể tên một số nghề

a. Mục tiêu: giúp HS kể tên được những nghề đã góp phần làm nên ngôi nhà của gia đình và mô tả được về một số nghề đó.

b. Nội dung:

- Tìm hiểu những nghề quanh em
- Tìm hiểu các nghề đã góp phần làm nên ngôi nhà của em

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyên giao nhiệm vụ học tập GV tổ chức trò chơi <i>Em biết được bao nhiêu nghề</i>. GV chia lớp thành hai đội thi. Các thành viên trong đội nối tiếp nhau lên bảng ghi tên nghề mà mình biết. Cả lớp cùng đếm số lượng nghề của mỗi đội. Trong thời gian 3 phút, đội nào viết được nhiều tên nghề hơn thì đội đó chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ 1 + Kể những nghề góp phần làm nên ngôi nhà của em. + Lựa chọn 1 - 2 nghề mà em biết để mô tả công việc cụ thể của những nghề đó. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. 	<p>I. Kể tên một số nghề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong xã hội có rất nhiều nghề khác nhau, mỗi nghề đều có vị trí riêng và đóng góp cho sự phát triển của xã hội. + Nghề thợ mộc + Nghề giáo viên + Nghề bác sĩ + Nghề thợ xây + Nghề công nhân + Nghề may + Nghề lái xe + Nghề nhà báo,... - Mô tả các nghề nghiệp mà em biết <p>VD :</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thợ mộc là những người sử dụng các dụng cụ chuyên nghiệp để tác động lên gỗ và tạo nên các vật dụng được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày như: giường, tủ, bàn, ghế,... • Kiến trúc sư là người chịu trách nhiệm cho việc lên kế hoạch, thiết kế, giám sát dự án kiến trúc cho công trình từ lúc bắt đầu khởi công đến khi dự án hoàn thành để đảm bảo công trình xây dựng đó được hoàn thiện theo đúng

	như bản thiết kế, đạt được đúng kỹ thuật và thẩm mỹ đã đặt ra.
--	--

Ngày soạn: 15/04/2022

Tuần 33

Tiết 97

CHỦ ĐỀ 9: TÔN TRỌNG NGƯỜI LAO ĐỘNG (T2)

Hoạt động 2: Khám phá giá trị của nghề

a. Mục tiêu: giúp HS xác định được sự cần thiết của các nghề với việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong gia đình, từ đó chỉ ra giá trị của các nghề đó đối với cuộc sống con người.

b. Nội dung:

- Tìm thợ sửa chữa để giải quyết các vấn đề phát sinh trong gia đình
- Chỉ ra giá trị của nghề đó đối với gia đình em
- Chỉ ra giá trị của một số nghề nghiệp với gia đình em và xã hội

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>* Nhiệm vụ 1: Tìm thợ sửa chữa để giải quyết các vấn đề phát sinh trong gia đình Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2, trang 77 SGK, sau đó tổ chức trò chơi Tôi là thợ sửa chữa. <p>Cách chơi như sau: GV chia lớp chia thành 2 đội. Đội 1 sắm vai đồ dùng bị hỏng. Đội 2 đóng vai thợ sửa chữa. Đội 1 lần lượt nêu các vấn đề cần sửa chữa. Mỗi lần đội 1 nêu thì đội 2 nhanh chóng nêu tên thợ sửa chữa được vấn đề đó.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none">+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none">+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none">+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.+ HS ghi bài. <p>* Nhiệm vụ 2: Chỉ ra giá trị của các nghề đối với gia đình em Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p>	<p>II. Giá trị của nghề 1. Tìm thợ sửa chữa để giải quyết các vấn đề phát sinh trong gia đình</p> <ul style="list-style-type: none">- Tivi bị hỏng => tìm thợ điện tử- Đường dây điện bị hỏng => tìm thợ điện- Tường rào bị đổ => tìm thợ xây- Xe đạp bị hỏng => thợ sửa chữa xe đạp- Đồ gỗ trong nhà bị mọt => tìm thợ mộc- Vỡ đường ống nước => tìm thợ sửa ống nước- Song sắt cửa sổ bị rỉ => tìm thợ sơn- Tường bị bẩn và cũ => tìm thợ sơn- Máy tính bị sự cố => tìm thợ sửa máy tính.

- GV chia lớp thành 6 nhóm, tổ chức cho HS chia sẻ với bạn cùng nhóm về hai sự cố phát sinh trong nhà và kết quả sửa chữa.

- GV có thể đưa một số sự cố xảy ra cho HS giải quyết:

- Sự cố gì đã phát sinh trong nhà em?
- Người thợ nào đã sửa chữa, khắc phục các sự cố đó?
- Kết quả sửa chữa như thế nào?
- Cảm xúc của em khi sự cố được giải quyết.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

*** Nhiệm vụ 3: Chỉ ra giá trị của một số nghề nghiệp đối với gia đình em và xã hội**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm với nhiệm vụ sau: Mỗi HS chọn 1 nghề đã mô tả ở nhiệm vụ 1, 2, trang 77 SGK hoặc nghề khác và chỉ ra giá trị của nghề đó với gia đình em và với xã hội, Mỗi HS lần lượt chia sẻ cùng các bạn trong nhóm.

- GV gợi ý một số nội dung khi nêu giá trị của các nghề trong xã hội:

- Xác định công cụ, phương tiện của mỗi nghề;
- Những sản phẩm, tiện ích nghề đó tạo ra cho xã hội;
- Sản phẩm, tiện ích đó được sử dụng như thế nào trong cuộc sống hằng ngày của gia đình em, của mọi người;
- Chỉ ra giá trị của nghề đó với xã hội.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

CHỦ ĐỀ 9: TÔN TRỌNG NGƯỜI LAO ĐỘNG (T3)

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Khám phá một số yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề

a. Mục tiêu: chỉ ra những yếu tố về phẩm chất, kỉ luật lao động và tính chuyên nghiệp của người lao động tạo nên giá trị của nghề.

b. Nội dung:

- Chia sẻ về biểu hiện của những yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề
- Chia sẻ về những việc làm cụ thể trong học tập và lao động để rèn luyện yếu tố tạo nên giá trị của nghề.
- Đóng vai thực hành chia sẻ yếu tố tạo nên giá trị của nghề.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1:** *Chia sẻ về biểu hiện của những yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề*

- GV giới thiệu: *Tính chuyên nghiệp trong công việc là yếu tố quan trọng của người lao động góp phần tạo nên giá trị của nghề. Chuyên nghiệp là người có kiến thức chuyên môn vững vàng, có kĩ năng để hoàn tất cả mọi công việc chất lượng đúng quy chuẩn và kịp thời. Mỗi vị trí công việc cần phải được xác định rõ từng nhiệm vụ và mỗi cá nhân phải hiểu rất rõ về công việc của mình, đồng thời có khả năng thực hiện công việc một cách hiệu quả nhất.*

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm.

- GV hướng dẫn HS đọc cá nhân và suy ngẫm về ý 1, nhiệm vụ 3 ở trang 78 SGK và ý 1, nhiệm vụ 3 trong SBT, lần lượt từng bạn trong nhóm mô tả một biểu hiện của người lao động khi thực hiện công việc đã góp phần tạo nên giá trị của nghề.

Quan sát những cô chú sửa sang lại nhà cửa và một số đồ dùng, P. nhận ra một số biểu hiện của người lao động tạo nên giá trị nghề nghiệp được thể hiện như sau:

1 Đúng thời gian

Các cô, chú đi làm đúng thời gian quy định, đôi khi còn ở lại muộn hơn để làm xong các công việc của ngày hôm đó.

2 Kiên trì

Để tìm ra chỗ dây điện bị hỏng, các cô chú đã phải thử đi, thử lại, kiểm tra đi, kiểm tra lại khá lâu mà không nản lòng.

3 Gọn gàng

Cô thợ sơn lần sơn tường rất đẹp và sạch sẽ, gọn gàng nên nhà P. không phải dọn dẹp nhiều.

4 Cẩn thận

Chú thợ điện lúc nào cũng kiểm tra xem thang kê đã chắc chắn chưa, đã ngắt cầu dao điện chưa,... trước khi treo lên chữa điện. Nhiều lúc, chú còn nhắc P. đứng ra chỗ khác để đảm bảo an toàn.

5 Tận tâm

Các cô, chú sửa đường ống cấp thoát nước không quản ngại khi làm việc, quần áo và mặt mũi lấm lem, mồ hôi ướt sũng áo nhưng miệng vẫn tươi cười.

6 Trung thực

Bố mẹ P. bận đi làm, không có người giám sát công việc nhưng tất cả đều đầu vào đấy. Bố mẹ P. nói các cô, chú ấy là những người thợ rất có trách nhiệm và trung thực.

- HS các nhóm trình bày ý kiến:

- Biểu hiện của yếu tố Đúng thời gian: đi làm đúng giờ, không đi muộn, về sớm.
- Biểu hiện của yếu tố gọn gàng: Mọi thứ (đồ dùng, phương tiện, vật liệu,...) được sắp xếp một cách khoa học và có thứ tự, ngăn nắp, làm đâu gọn đó.
- Biểu hiện của yếu tố cẩn thận: Làm việc chu đáo, ít xảy ra sai sót, ít mắc lỗi, luôn để tâm đến công việc và đảm bảo công việc được tiến hành chính xác nhất, đảm bảo an toàn.
- Biểu hiện của yếu tố tận tâm: Cố gắng hết sức, làm hết trách nhiệm và hết khả năng của bản thân để đạt được kết quả tốt đẹp, cam kết đạt được mục tiêu đến cùng bất chấp mọi gian khổ.
- Biểu hiện của yếu tố trung thực: Luôn tôn trọng sự thật, tôn trọng lẽ phải, sống ngay thẳng, thật thà và dũng cảm nhận lỗi khi mắc khuyết điểm, luôn tuân thủ chuẩn mực đạo đức, chân thật trong từng lời nói và hành động.

* **Nhiệm vụ 2:** Chia sẻ về những việc làm cụ thể trong học tập và lao động để rèn luyện yếu tố tạo nên giá trị của nghề.

- GV cho các nhóm thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn, ghi lên giấy A0 những việc mà các thành viên trong nhóm đã làm theo 6 từ khoá (không ghi lặp lại những việc làm trùng nhau), sau đó dán sản phẩm của mình lên bảng. Ví dụ: Việc làm rèn luyện tính đúng giờ: tuân thủ thời gian biểu; luôn đến lớp trước giờ vào học ít nhất 10 phút,..

- GV mời các nhóm nhận xét về việc làm trong học tập và lao động để rèn luyện phẩm chất, giá trị của người lao động mà nhóm khác đề xuất.

- GV nhận xét chung và khuyến khích HS thường xuyên thực hiện các việc làm để rèn luyện những yếu tố tạo nên giá trị nghề của người lao động.

*** Nhiệm vụ 3: Đóng vai thực hành chia sẻ yếu tố tạo nên giá trị của nghề.**

- GV tổ chức cho HS đóng vai 4HS/ nhóm để giải quyết tình huống sau:

Tình huống: Kỳ nghỉ hè vừa rồi, đội xây dựng của công ty A đã tham gia xây dựng một số hạng mục của nhà trường, ngôi trường trông khang trang và đẹp hơn. Do thời gian gấp rút nên các cô chú công nhân đã phải làm việc ngày đêm để đảm bảo tiến độ thi công. Sân trường đã được lát xi măng rất phẳng và đẹp, hai bên trồng thêm nhiều cây xanh. Em hãy chia sẻ về trách nhiệm nghề nghiệp mà các cô chú công nhân đã thể hiện trong việc xây dựng trường. Giả sử em là một công nhân xây dựng, em sẽ chia sẻ điều gì?

- HS các nhóm đóng vai và giải quyết tình huống.
- Các nhóm trình bày hướng giải quyết của mình
- GV nhận xét và đưa ra cách giải quyết phù hợp nhất.

Hoạt động 2: Thể hiện thái độ tôn trọng người lao động

a. Mục tiêu: thể hiện được thái độ tôn trọng đối với người lao động qua những lời nói và hành động.

b. Nội dung:

- Cách thể hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động
- Chia sẻ những việc từng làm thể hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động
- Thực hành những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng của người lao động

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Cách thể hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động**

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 4, trang 79 SGK và trả lời nhanh:

- D và H có mấy cách thể hiện sự tôn trọng với người lao động?
- Đó là những cách nào?

- HS trả lời nhanh.

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 10 HS. Phát cho mỗi nhóm 1 phiếu khảo sát về mức độ thể hiện sự tôn trọng người lao động.

- GV yêu cầu: Với mỗi ý khảo sát chỉ chọn một trong ba mức độ thực hiện phù hợp nhất với em: thường xuyên, thỉnh thoảng hoặc không bao giờ. Thực hiện khảo sát ở tất cả các ý, không bỏ qua ý nào.

TT	Cách thể hiện thái độ tôn trọng	Những việc làm cụ thể trong cuộc sống	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Hiểu biết về giá trị của nghề và người làm nên giá trị ấy	Chia sẻ để mọi người hiểu được trong xã hội có nhiều nghề khác nhau và tất cả các nghề đều quan trọng			
2	Cởi mở, chan hoà với người lao động ở mọi ngành nghề.	Luôn tươi cười, vui vẻ chào hỏi mọi người làm các nghề khác nhau tại trường, khu dân cư.			
		Nói lời động viên tinh thần, hỏi thăm chân thành			

		với người lao động trong những tình huống phù hợp.			
3	Sẵn sàng hỗ trợ, làm cùng với người lao động khi cần thiết.	Không ngần ngại tham gia làm việc cùng bố mẹ dù đó là nghề gì (bán rau, đẩy xe thô chở hàng,...).			
		Sẵn lòng giúp cô lao công đẩy xe rác nặng hay bê đồ cùng chú thợ xây.			
4	Trân trọng sản phẩm lao động.	Không lãng phí đồ ăn, thức uống (công sức lao động của bố mẹ)			
		Giữ gìn đường làng, ngõ phố sạch sẽ (sản phẩm của các cô chú vệ sinh môi trường).			
5	Ghi nhận, ca ngợi những đóng góp của lao động nghề nghiệp	Sáng tạo nghệ thuật ca ngợi nghề nghiệp: bài văn, thơ, tranh, truyện,...			
		Tuyên truyền những đóng góp xã hội của các tấm gương sáng trong mọi nghề nghiệp.			

- GV hướng dẫn HS đưa ra một số nhận xét từ số liệu khảo sát.

Ví dụ:

- Những bạn nào có từ 7 hành động thường xuyên làm để thể hiện sự tôn trọng với người lao động?
- Những bạn nào có từ 4 - 7 hành động thường xuyên làm để thể hiện sự tôn trọng với người lao động?
- Những bạn nào có dưới 4 hành động thường xuyên làm để thể hiện sự tôn trọng với người lao động?

- GV nhận xét hoạt động.

*** Nhiệm vụ 2: Chia sẻ những việc từng làm thể hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động**

- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm đôi: Với mỗi cách thể hiện thái độ tôn trọng người lao động, HS đưa ra 2 hành động cụ thể.

- GV mời một số nhóm chia sẻ trước lớp về cách thể hiện thái độ tôn trọng người lao động của các thành viên trong nhóm.

- HS trình bày những việc làm thể hiện thái độ tôn trọng người lao động:

- Hiểu biết về giá trị của các nghề: Dành thời gian đọc sách báo tìm hiểu về nghề.
- Cởi mở, chan hoà với người lao động ở mọi ngành nghề: Mời nước khi có người thợ sửa chữa đến gia đình mình khác phục sự cố.

- Sẵn sàng hỗ trợ, làm cùng với người lao động khi cần thiết: Giúp đỡ những người thợ sửa chữa khi họ đến nhà mình khắc phục sự cố.
- Trân trọng sản phẩm lao động: Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả sản phẩm của người lao động. Vận động mọi người sử dụng sản phẩm của người lao động. Quảng bá các sản phẩm của người lao động tới mọi người xung quanh.

*** Nhiệm vụ 3: Thực hành những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng của người lao động**

- GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 về hai tình huống sau:

- **Tình huống 1:** Cô C. là nhân viên vệ sinh của nhà trường. cô là một người rất chăm chỉ, làm việc cẩn thận, sạch sẽ. Một hôm, cô đang dọn nhà vệ sinh của trường, bạn N. đi ngang qua nhìn thấy và nói với A.: “Cô C. làm công việc này bẩn quá, người lúc nào cũng hôi, tớ phải tránh xa ra chứ không thể chịu nổi”

Em có đồng ý với bạn N. không? Nếu là A. em sẽ xử lý như thế nào?

- **Tình huống 2:** Trường em có bác bảo vệ rất vui tính, làm việc có trách nhiệm. Vào giờ ra chơi, bạn T. thường ra cổng nói chuyện với bác bảo vệ và cùng bác làm một số việc như: đánh trống báo giờ, ghi chép những người ra vào trường,... Em hãy nhận xét cách ứng xử của bạn T. với bác bảo vệ.

Em sẽ giúp đỡ, chia sẻ cùng bác bảo vệ những việc gì?

- GV quan sát các nhóm thảo luận và hỗ trợ khi cần thiết,

- GV mời một vài nhóm đại diện đưa ra cách giải quyết tình huống và mời các nhóm khác nhận xét.

Hoạt động 3: Trân quý nghề của bố mẹ

a. Mục tiêu: giúp HS chỉ ra được giá trị mà nghề/ công việc của bố mẹ, người thân đem lại cho xã hội và thể hiện sự trân quý với nghề của bố mẹ, người thân.

b. Nội dung:

- Xử lý tình huống thực tế
- Thể hiện sự trân quý nghề nghiệp của bố mẹ
- Giới thiệu về nghề của bố mẹ, người thân và chia sẻ giá trị về nghề đó.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: xử tình huống**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ 5, trang 80 SGK:

Bố của T. lái xe công nghệ. Mỗi buổi sáng bố thường chở T. đến trường. Một số bạn trong lớp xì xào về công việc của bố T. Mặc dù vậy, T. vẫn luôn tự hào về công việc của bố. Nhờ công việc ấy mà bố có thể lo toan cuộc sống cho gia đình. Hơn nữa, với sự tận tụy của bố mọi người có thể đến nơi mình cần đúng giờ và an toàn.

Vì sao T. tự hào về công việc của bố?

Nếu em là T. sẽ ứng xử như thế nào với nhóm bạn xì xào về việc của bố mình?

- GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm thảo luận.

- GV mời một số nhóm đưa ra cách xử lý tình huống:

- Vì công việc của bố T nhờ công việc ấy mà bố có thể lo toan cuộc sống cho gia đình. Hơn nữa, với sự tận tụy của bố mọi người có thể đến nơi mình cần đúng giờ và an toàn.

Nếu em là T.

- em sẽ nói với nhóm bạn về giá trị nghề nghiệp của bố và khuyên các bạn phải biết tôn trọng nghề nghiệp của mọi người.

- GV nhận xét hoạt động của HS.

*** Nhiệm vụ 2: Thể hiện sự trân quý nghề của bố mẹ, người thân**

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về những việc làm thể hiện sự trân quý nghề của bố mẹ, người thân.

- GV nhận xét và khen ngợi, khích lệ các việc làm tốt của HS.

*** Nhiệm vụ 3: Giới thiệu về nghề của bố mẹ, người thân và giá trị xã hội của nghề đó**

GV cho HS làm một sản phẩm yêu thích để giới thiệu về giá trị xã hội nghề của bố mẹ, người thân theo gợi ý sau:

- Suy nghĩ, lựa chọn loại sản phẩm: tranh vẽ, thơ, video clip, truyện tranh...
- Xây dựng nội dung cho sản phẩm: giới thiệu những giá trị nghề đó đem lại cho xã hội;
- Thực hiện làm sản phẩm.
- Giới thiệu sản phẩm.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (Tuyên truyền, vận động mọi người tôn trọng người lao động)

a. Mục tiêu: giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học được trong chủ đề để tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè, mọi người xung quanh “Tôn trọng người lao động”

b. Nội dung:

- Giới thiệu sản phẩm tuyên truyền về giá trị xã hội nghề của bố mẹ, người thân

- Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè và mọi người xung quanh “Tôn trọng người lao động”

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1: Giới thiệu sản phẩm tuyên truyền về giá trị xã hội nghề của bố mẹ, người thân**

- GV chia lớp thành 4 - 5 nhóm phù hợp với không gian để trưng bày và giới thiệu sản phẩm của HS.

- GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm theo nhóm, lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu sản phẩm của mình.

- GV mời một số HS trong các nhóm giới thiệu sản phẩm trước lớp.

*** Nhiệm vụ 2: Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè và mọi người xung quanh “Tôn trọng người lao động”**

- GV chia lớp thành các nhóm 6 HS / nhóm, lần lượt từng HS tuyên truyền, vận động mọi người trong nhóm thực hiện các hành động để thể hiện sự tôn trọng người lao động.

- GV đưa ra một vài tiêu chí để HS vừa quan sát bạn vừa đưa ra ý kiến của mình về:

- Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng.
- Tính thuyết phục và lan tỏa đến mọi người: mức độ tốt, khá, trung bình, yếu.

- GV mời một số bạn ở các nhóm tuyên truyền, vận động trước cả lớp.

- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh thường xuyên thực hiện những việc làm thể hiện thái độ tôn trọng người lao động.

IV. HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP

Hoạt động 1: Cho bạn, cho tôi

a. Mục tiêu: tạo cơ hội cho HS nhìn lại bản thân, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó biết hướng rèn luyện.

b. Nội dung:

- Nói những điều bạn đã làm được, những điều bạn cần cố gắng trong chủ đề này
- Chia sẻ trước lớp

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, yêu cầu HS nhận xét về những điểm mình thấy bạn đã làm được trong chủ đề này.
- GV mời một số bạn chia sẻ trước lớp về những điều bạn nhận xét về mình, về những điều mình đã làm được, chưa làm được và cảm nhận của mình.

Hoạt động 2: Phản hồi cuối chủ đề

a. Mục tiêu: tự đánh giá được bản thân mình, vừa nhận được sự đánh giá của giáo viên.

b. Nội dung:

- Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm chủ đề
- Khảo sát

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 6, trang 80 SGK, với mỗi nội dung đánh giá, chọn một mức độ phù hợp với mình, sau đó chấm điểm theo thang điểm: *rất đúng được 3 điểm, đúng được 2 điểm và chưa đúng được 1 điểm,*

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được.

(Điểm càng cao chứng tỏ em càng có khả năng nhận biết giá trị của nghề đó và biết thể hiện sự tôn trọng với người lao động.)

V. HOẠT ĐỘNG NÓI TIẾP

a. Mục tiêu: giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng và tiếp tục chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho chủ đề tiếp theo

b. Nội dung:

- Rèn luyện các kĩ năng đã học từ chủ đề
- Chuẩn bị trước nội dung chủ đề tiếp theo

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện và cách tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân,
- GV yêu cầu HS mở SGK trang 81, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện ở nội dung Tạm biệt lớp 6.

- GV giao nhiệm vụ ở nội dung Tạm biệt lớp 6 để HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu; đặc biệt dự kiến kế hoạch hoạt động hè.
- GV yêu cầu HS hồi tưởng lại cả chặng đường lớp 6, mình đã trưởng thành như thế nào so với ngày đầu mới đến trường.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
<ul style="list-style-type: none"> - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học 	<ul style="list-style-type: none"> - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận 	

VII. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

.....